

**UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
VĂN PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **529** /VPUBND-KGVX

Đắk Nông, ngày **26** tháng 5 năm 2021

V/v xin ý kiến đối với dự thảo CTHĐ  
của BTV Tỉnh ủy về nâng cao đời  
sống vật chất - tinh thần cho đồng  
bào DTTS giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Các đồng chí Thành viên UBND tỉnh

Ngày 09/4/2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Tờ trình số 678/TTr-SLĐTBXH về việc xem xét báo cáo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết về nâng cao đời sống vật chất - tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo, xin ý kiến đồng chí Thành viên UBND tỉnh đối với dự thảo Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025 về nâng cao đời sống vật chất - tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 (dự thảo Chương trình hành động), cụ thể như sau:

### **1. Cơ sở pháp lý**

- Chương trình công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2021.
- Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2021 (trong đó có nội dung giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng dự thảo Chương trình hành động).

### **2. Quá trình dự thảo văn bản**

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng dự thảo Chương trình hành động, tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị, địa phương (có 28 đơn vị, địa phương có ý kiến góp ý), tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Chương trình hành động.

### **3. Nội dung dự thảo Chương trình hành động**

Dự thảo Chương trình hành động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng đã nêu tổng quát tình hình chung, quan điểm, mục tiêu (mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể) phạm vi, đối tượng, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện công tác nâng cao đời sống vật chất - tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

### **3. Ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh**

Sau khi Văn phòng UBND tỉnh nghiên cứu, thẩm tra, dự thảo Chương trình hành động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội soạn thảo đã thực hiện theo



đúng nội dung chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, bảo đảm quy trình thực hiện, nội dung cơ bản bảo đảm theo yêu cầu, đủ điều kiện để báo cáo, xin ý kiến đồng chí Thành viên UBND tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh báo cáo, xin ý kiến đồng chí Thành viên UBND tỉnh (tại Phiên họp thành viên UBND tỉnh định kỳ tháng 4 và tháng 5/2021) đối với dự thảo Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025 về nâng cao đời sống vật chất - tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở LĐ-TB&XH;
- Lưu: VT, KGVX<sub>(Hr)</sub>.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Thị Chín**



Số: -CTr /TU

Đắk Nông, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO****CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG****Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 về nâng cao đời sống vật chất - tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025**

\*\*\*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động về nâng cao đời sống vật chất - tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, với các nội dung sau:

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

Đắk Nông là một tỉnh đa thành phần dân tộc (40 thành phần dân tộc), dân số hiện nay khoảng 687.188 người, dân tộc thiểu số khoảng hơn 212.658 người, chiếm tỷ lệ 31% dân số toàn tỉnh; có 03 dân tộc tại chỗ là M'Nông, Mạ, Ê Đê với khoảng 69.756 người, chiếm tỷ lệ 32,8% đồng bào dân tộc thiểu số chung (sau đây viết tắt DTTS). Toàn tỉnh Đắk Nông hiện có 7 huyện và 1 thành phố; 71 xã, phường, thị trấn; 44 xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; 12 xã, 179 thôn, bon, buôn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Năm 2020 toàn tỉnh có 11.785 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 6,98% dân số toàn tỉnh, trong đó, hộ nghèo đồng bào DTTS là 8.128 hộ, chiếm 17,18% trên tổng số hộ DTTS; hộ nghèo đồng bào DTTS tại chỗ là 3.513 hộ, chiếm tỷ lệ 22,80% trên tổng số hộ DTTS tại chỗ, cao gấp 03 lần so với tỷ lệ nghèo của toàn tỉnh<sup>1</sup>.

**1. Kết quả đạt được**

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, các chương trình, chính sách dân tộc trên mọi lĩnh vực như Nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, phát triển cơ sở hạ tầng, văn hoá, y tế, giáo dục, đào tạo, thông tin... đã tác động rất lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS nói chung và đồng bào DTTS tại chỗ nói riêng. Ngoài các chính sách chung của cả nước, khu vực Tây Nguyên, riêng tỉnh Đắk Nông đã ban hành những chính sách đặc thù cho đồng bào DTTS, trong đó tập trung cho đồng bào DTTS tại chỗ như: Chương trình kết nghĩa, đỡ đầu giữa cơ quan, đơn vị với các bon, buôn đồng bào DTTS tại chỗ; Chính sách phát triển bon, buôn bền vững; Đề án nâng cao chất lượng học sinh dân tộc thiểu số; Chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn sản xuất - kinh doanh cho đồng bào

<sup>1</sup> - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2016-2020.

- Báo cáo số 205/BC-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về kết quả phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2018; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2021-2025.

DTTS; Dự án tăng cường năng lực bền vững cho đồng bào DTTS; Chính sách hỗ trợ lãi suất cho hộ nghèo là đồng bào các DTTS tại chỗ để cải thiện nhà ở, xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và hỗ trợ về bảo hiểm y tế; Các Huyện ủy, Thành ủy lựa chọn, xây dựng từ 01- 02 địa bàn trọng điểm bon, buôn đồng bào DTTS tại chỗ để tập trung các nguồn lực thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững. Tập trung hỗ trợ nguồn lực đã đầu tư các chương trình, chính sách dân tộc trong vùng đồng bào DTTS trong những năm qua đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh - chính trị, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần trong vùng đồng bào DTTS, nhất là vùng có đông đồng bào DTTS tại chỗ. Các công trình hạ tầng thiết yếu như đường giao thông, trường học, trạm y tế, nước sinh hoạt, đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nhà văn hoá... được ưu tiên đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào DTTS tại chỗ phát triển sản xuất, lưu thông hàng hoá, góp phần giảm nghèo bền vững. Sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế được trú trọng, quan tâm; thiết chế văn hóa cơ sở và giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc được đầu tư, bảo tồn và phát triển; hệ thống bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân được mở rộng; công tác giáo dục và đào tạo hàng năm đều tăng cả về số lượng và chất lượng; hệ thống chính trị ở cơ sở từng bước được kiện toàn và củng cố; công tác đào tạo, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ DTTS tại chỗ được coi trọng; học sinh cử tuyển ngày càng được quan tâm.

## 2. Khó khăn, hạn chế

Mặc dù kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS đã có bước phát triển mạnh, đời sống từng bước được cải thiện trong những năm qua, nhưng vẫn là vùng khó khăn so với mặt bằng chung cả tỉnh. Hạ tầng kinh tế - xã hội chưa phát triển, kinh tế chủ yếu tự cung tự cấp, đời sống của một bộ phận Nhân dân còn khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo còn cao, là "lõi nghèo của địa phương", thiếu tính bền vững và khả năng tái nghèo cao, duy trì tình trạng luân quần trong vòng *nghèo đói - thoát nghèo - tái nghèo trở lại*. Sự phân hoá giàu nghèo, khoảng cách chênh lệch mức sống giữa người giàu và người nghèo có xu hướng ngày càng tăng; chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, còn tình trạng tồn tại hủ tục lạc hậu và tệ nạn xã hội.

Khoảng cách phát triển giữa các DTTS với dân tộc kinh, giữa các nhóm DTTS, giữa vùng nông thôn và thành thị còn chênh lệch, chưa được rút ngắn. Thu nhập bình quân của hộ đồng bào DTTS ở nhiều nơi chỉ bằng 40-50% bình quân thu nhập của địa phương; tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS còn cao gấp hơn 02 lần so với tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh, có 02 huyện nghèo tỷ lệ hộ nghèo còn trên 22%.

Một số vấn đề trong đồng bào DTTS như di cư tự do, thiếu đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt... giải quyết chưa hiệu quả. Chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa ở vùng đồng bào DTTS mặt bằng chung vẫn còn thấp, mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội còn nhiều khó khăn, hạn chế.

Dân di cư tự do luôn gia tăng, chưa được bố trí vào vùng quy hoạch, chủ yếu là tự phát nên việc đầu tư cơ sở hạ tầng, thực hiện các chính sách an sinh xã hội gặp khó khăn.

Chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa ở vùng đồng bào DTTS được nâng lên nhưng so với mặt bằng chung vẫn còn thấp, mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội còn nhiều khó khăn.

Tồn tại nhiều hủ tục lạc hậu, một số tệ nạn xã hội như nghiện hút, buôn bán và vận chuyển trái phép ma túy, buôn bán phụ nữ, trẻ em qua biên giới (chủ yếu tập trung ở vùng đồng bào DTTS phía Bắc) là những yếu tố tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS tại các địa phương.

### **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

*\* Nhóm nguyên nhân chủ quan nội tại ở vùng đồng bào DTTS:*

Mặt bằng dân trí thấp, nhận thức về cuộc sống, xã hội còn hạn chế, kế hoạch chi tiêu thiếu khoa học (vay nặng lãi, cầm cố và sang nhượng đất, dẫn đến mất đất, mất nhà ở, mua nợ tiêu dùng hàng ngày dẫn đến bị mua ép giá,...).

Phương thức canh tác nhỏ lẻ, manh mún, tự cung, tự cấp, còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên; không tự chủ trong sản xuất kinh doanh, bị tác động, ảnh hưởng lớn của cộng đồng, dòng họ; tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa có ý thức vươn lên thoát nghèo vẫn còn trong một bộ phận đồng bào DTTS. Những phong tục, tập quán, hủ tục lạc hậu còn tồn tại; tình trạng tự ty, khép kín, chấp nhận lối sống bàng quan, thờ ơ với xã hội trong một bộ phận đồng bào DTTS vẫn còn diễn ra.

Điều kiện cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm), văn hoá, giáo dục, y tế... thấp hơn so với mặt bằng chung của tỉnh, đa số đồng bào DTTS sống tập trung ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn dẫn đến điều kiện sinh hoạt khó khăn, thiếu kiến thức và hạn chế về thông tin.

Nguồn lực để phát triển kinh tế hộ gia đình, nhất là diện tích đất sản xuất/hộ gia đình ngày càng giảm (do sự phát triển dân số, sự chuyển nhượng cho hộ dân khác); vốn để tái đầu tư sản xuất không nhiều; phương tiện hỗ trợ sản xuất giản đơn và lạc hậu; trình độ lao động có kiến thức phổ thông, tay nghề còn rất nhiều hạn chế.

Một số đồng bào DTTS hạn chế trong việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi trong vùng đồng bào DTTS còn chậm và chưa vững chắc, theo phương thức *cầm tay chỉ việc*. Tư tưởng tại chỗ ăn sâu vào các thế hệ và ảnh hưởng lớn đến khả năng di động xã hội (tham gia học nghề, đi xuất khẩu lao động, di chuyển tới nơi có điều kiện canh tác tốt hơn, di chuyển tới những nơi có chỗ làm tốt hơn như các công ty, xí nghiệp...).

*\* Nhóm nguyên nhân khách quan tác động từ bên ngoài:*

Xuất phát điểm của vùng đồng bào DTTS còn thấp, địa hình chia cắt, tập trung ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, chất lượng nguồn nhân lực thấp; rất khó khăn trong việc thu hút đầu tư, cơ sở hạ tầng thấp kém, thiếu việc làm, đói nghèo, thiên tai, bệnh tật, đang là thách thức lớn.

Hệ thống chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS chưa được đồng bộ; cơ chế thực thi chính sách còn thiếu đổi mới mang tính đột phá; sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong thực thi chính sách đôi lúc, đôi nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả. Một số cán bộ, công chức, viên chức chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của công tác dân tộc, chưa thật sự quan tâm đến vùng đồng bào DTTS. Đội ngũ cán bộ cơ sở, nhất là cán bộ tại chỗ còn thiếu và yếu, trình độ quản lý, năng lực điều hành chưa đáp ứng được yêu cầu.

Công tác chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền chưa sâu sát; Công tác tuyên truyền vận động, nguyên tắc công khai dân chủ các chính sách để dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra ở một số địa phương còn hạn chế.

Về chủ trương của Đảng và Nhà nước đầu tư, hỗ trợ cho người DTTS là đúng đắn, song tỷ trọng vốn đầu tư cho vùng đồng bào DTTS chưa cao, hơn nữa định mức hỗ trợ của một số chính sách còn thấp, “chưa đủ độ”, chưa khuyến khích, khai thác hết tiềm năng trong đồng bào DTTS, một số chương trình, chính sách chưa kịp thời, dàn trải, dẫn đến hiệu quả đạt thấp.

Một số chính sách ban hành chưa tính đến việc tạo động lực cho người dân vùng đồng bào DTTS chủ động vươn lên thoát nghèo; thiếu những cơ chế, chính sách khuyến khích làm giàu dành cho đối tượng là những người biết sản xuất, kinh doanh và có khả năng tạo ra thu nhập, việc làm cho cộng đồng. Bên cạnh đó, một số chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn vừa qua chưa quan tâm nhiều đến sự công bằng, bình đẳng đối với mọi đối tượng.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

Phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất - tinh thần cho đồng bào DTTS là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của toàn bộ hệ thống chính trị.

Phát triển sản xuất tạo sinh kế, tăng thu nhập cho người dân, giảm nghèo nhanh, bền vững; giải quyết căn cơ một số yêu cầu bức thiết về đời sống của đồng bào DTTS, góp phần tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, thu hẹp dần khoảng cách với vùng phát triển; xây dựng vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc tỉnh Đắk Nông.

Phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng đồng bào DTTS; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ DTTS; giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các DTTS trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tập trung phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, giảm nghèo bền vững; khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng vùng,



đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái, bản sắc văn hóa dân tộc; phát huy tối đa nội lực, nội tại của đồng bào DTTS, đồng thời tăng cường sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương và ưu tiên bố trí nguồn lực địa phương.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất - tinh thần cho đồng bào DTTS là đầu tư cho phát triển bền vững, toàn diện gắn liền với giảm nghèo bền vững. Khai thác tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương trong vùng, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, thu hút các nguồn lực đầu tư tập trung vào vùng đồng bào DTTS một cách có trọng tâm, trọng điểm, tạo điều kiện để các DTTS phát huy được nội lực nhằm tự lực vươn lên cải thiện rõ rệt đời sống, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập so với bình quân chung của tỉnh. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, phát triển nguồn nhân lực vùng DTTS; nâng cao mặt bằng dân trí, đào tạo nguồn nhân lực nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người DTTS; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các DTTS đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh biên giới quốc gia. Cùng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Nâng cao chất lượng cuộc sống về vật chất và tinh thần của người DTTS, tạo mô hình sinh kế gắn với việc làm ổn định cho Nhân dân, bảo đảm thu nhập bình quân đầu người vùng đồng bào DTTS năm 2025 tăng trên 1,5 lần so với cuối năm 2020.

- Giải quyết cơ bản nhu cầu tối thiểu đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt, đất sản xuất, nước sạch, điện sinh hoạt của các hộ DTTS, hộ nghèo, cận nghèo; tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã đặc biệt khó khăn, các thôn, buôn, bon, bản đặc biệt khó khăn.

- Hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư; sắp xếp, bố trí ổn định số hộ di cư không theo quy hoạch. Quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí 60% số hộ DTTS đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở.

- Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; hỗ trợ phát triển nghề nghiệp, đào tạo nghề nhằm tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, góp phần giảm nghèo bền vững vùng đồng bào DTTS.

- Thực hiện tốt các chính sách về bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh cho đồng bào DTTS; tỷ lệ người đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

- Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thu các kênh phát thanh, truyền hình kỹ thuật số, phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và tinh thần cho đồng bào DTTS.

- Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung, công tác dân tộc và chính sách dân tộc nói riêng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xóa đói giảm nghèo, phát triển bền vững; nâng cao trình độ nhận thức, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội và ổn định chính trị vùng đồng bào DTTS.

- Phát huy vai trò của già làng, người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS trong việc vận động, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt công tác dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

**\* Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025**

- Thu nhập bình quân đầu người vùng đồng bào DTTS năm 2025 tăng trên 1,5 lần so với cuối năm 2020.

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm từ 3% trở lên.

- Giải quyết 90% nhu cầu tối thiểu đất ở, đất sản xuất của các hộ DTTS, hộ nghèo, cận nghèo; xóa nhà tạm bợ dột nát cho 60% số hộ DTTS nghèo.

- Đến năm 2025, đảm bảo 100% trục đường liên xã được cứng hóa đạt chuẩn kỹ thuật theo quy định trong Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố.

- Trên 95% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp.

- 95% đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- 90 - 95% đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe đài phát thanh; các xã có điểm phục vụ bưu chính viễn thông, internet đến hầu hết các thôn, bon, buôn.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ từ 99% trở lên, học sinh trong độ tuổi học trung học cơ sở trên 95%, học trung học phổ thông trên 60%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 90%.

- Hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư. Quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí ổn định số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở.

- Trên 55% lao động là người đồng bào DTTS trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS.

- Đến năm 2025, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống còn 20,2%<sup>2</sup>.

### III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

#### 1. Phạm vi

Chương trình được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, khuyến khích các địa phương vận dụng, lồng ghép các chính sách áp dụng cho đối tượng đồng bào DTTS trên địa bàn bằng nguồn lực của địa phương; ưu tiên nguồn lực của Chương trình đầu tư tại địa bàn trọng điểm sau:

- Huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao;
- Xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS;
- Xã biên giới;
- Thôn, buôn, bon, bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS.

#### 2. Đối tượng:

Hộ gia đình, cá nhân người đồng bào DTTS trên phạm vi toàn tỉnh; ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo người DTTS, DTTS tại chỗ; phụ nữ DTTS thuộc hộ nghèo; người đồng bào DTTS và cộng đồng sống trên địa bàn các xã, huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao.

### IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, hội viên và người đồng bào DTTS**

Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp quán triệt, tuyên truyền để mỗi cán bộ và Nhân dân hiểu rõ vai trò, vị trí, tiềm năng to lớn của địa bàn DTTS và chính sách dân tộc nhất quán của Đảng, Nhà nước, cũng như tầm quan trọng của việc thực hiện các chính sách đối với sự phát triển của đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh.

Tuyên truyền, giáo dục, vận động và tổ chức đồng bào DTTS tích cực, chủ động tham gia thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Ra sức xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Động viên đồng bào DTTS phát huy nội lực, khơi dậy ý chí thoát nghèo, chủ động phấn đấu vươn lên, không trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước.

- Các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, các Sở, Ban, ngành tỉnh Đắk Nông cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp tuyên truyền theo hướng: “3 tăng”

<sup>2</sup> - Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025: Kế hoạch số 179-KH/TU ngày 10/9/2020 của Tỉnh ủy, về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới.  
- Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc Hội về Phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

(tăng cường mở các lớp tập huấn ngắn ngày về khuyến nông; tăng số lượng, chất lượng Đảng viên, Đoàn viên, hội viên; tăng số lao động được dạy nghề); “3 giảm” (giảm bỏ học, giảm đẻ nhiều, giảm nghèo); “3 không” (không bán đất; không nghe lời kẻ xấu; không bỏ văn hóa truyền thống).

Phát huy vai trò của người có uy tín, người cốt cán ở cơ sở, già làng, trưởng bon, dòng họ, hộ gia đình làm ăn giàu có trong công tác tuyên truyền, tham quan, học tập, nêu gương điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS, nhằm thay đổi phương thức sản xuất, tập quán sinh hoạt để tiếp cận với các dịch vụ an sinh xã hội, sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng.

## **2. Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, điện sinh hoạt, nước sinh hoạt cho đồng bào DTTS**

Hỗ trợ để đồng bào DTTS được giao đất sản xuất bằng mức bình quân của địa phương đối với những địa phương còn quỹ đất sản xuất; thực hiện chính sách đào tạo nghề mới và chuyển đổi nghề đối với những địa phương không còn nguồn quỹ đất đủ điều kiện để giải quyết cho hộ DTTS. Đến năm 2025, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất cho đồng bào DTTS, tạo điều kiện sinh kế cho người dân sống gần rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, không gian sinh sống của đồng bào.

Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu hố xí hợp vệ sinh cho người dân đồng bào DTTS. Huy động nguồn lực đầu tư các công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn các thôn, bon, buôn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

## **3. Giải quyết xóa nhà ở tạm bợ; quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân di cư đối với DTTS**

Tổ chức rà soát, thống kê chính xác những hộ nghèo đồng bào DTTS có nhà cần được sửa chữa hoặc cần xây dựng mới để có kế hoạch ưu tiên hỗ trợ. Bên cạnh nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình giảm nghèo của Nhà nước, cần huy động các tổ chức xã hội, các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh quyên góp, ủng hộ người đồng bào DTTS xóa nhà tạm, “an cư lạc nghiệp” vươn lên thoát nghèo. Tuyên truyền, kêu gọi đóng góp ủng hộ cho các quỹ “Vì người nghèo”, quỹ “Xóa nhà tạm”, “Xây dựng nhà Đại đoàn kết”...

Tập trung đầu tư hoàn thành dứt điểm các dự án định canh định cư còn dang dở để hỗ trợ di dân về vùng dự án; triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025.

Quy hoạch và sắp xếp lại dân cư, nhất là đối với các hộ dân sinh sống tại các bìa rừng, đất phòng hộ... ở các khu vực có khả năng nguy cơ cao xảy ra tình trạng lũ quét, ngập nước, sạt lở đất; hạn chế và tiến tới chấm dứt tình trạng di cư tự do từ các tỉnh miền núi phía Bắc.

## **4. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS**

Tiếp tục cải thiện môi trường, đổi mới cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào vùng đồng bào DTTS; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển vùng DTTS đối với các tổ chức, cá nhân được giao đất, thuê đất hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư phát triển các thôn, bon, buôn, bản có đồng đồng bào DTTS, nhằm hoàn thiện việc xây dựng các tuyến đường giao thông kết nối liên vùng sản xuất hàng hóa, trung tâm các xã, thôn, bon, buôn, bản; đảm bảo các công trình điện, đường, trường, trạm... gắn với sắp xếp, quy hoạch ổn định dân cư.

### **5. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**

Triển khai có hiệu quả các chính sách khuyến nông, lâm, ngư nghiệp và hỗ trợ dịch vụ cho đồng bào DTTS, nghiên cứu chuyển đổi ngành nghề phù hợp, tạo việc làm để ổn định và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho đồng bào DTTS; xây dựng mối liên kết giữa nhà nông, nhà khoa học và doanh nghiệp trong hướng dẫn kỹ thuật, xây dựng thương hiệu và hỗ trợ tiêu thụ hàng hóa cho nông dân.

- Xây dựng các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị và có giấy chứng nhận nguồn gốc như VietGap, Global Gap, Organic cho các sản phẩm chủ lực như tiêu, cà phê, macca, cao su, chè xuất khẩu cho vùng đồng bào DTTS. Xây dựng các tổ hợp tác, hợp tác xã phát triển kinh tế xã hội tại các thôn, bon, buôn có đồng đồng bào DTTS sinh sống, khuyến khích các hộ gia đình DTTS tích cực tham gia vào thành viên các tổ hợp tác, hợp tác xã. Xây dựng và ban hành các chính sách về hỗ trợ vùng nguyên liệu, các ngành nghề chế biến chuyên sâu và bảo quản các sản phẩm của đồng bào DTTS. Phòng chống tốt dịch bệnh, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả các sản phẩm nông nghiệp.

### **6. Nâng cao chất lượng y tế và phát triển giáo dục đào tạo, nguồn nhân lực đồng bào DTTS**

Thực hiện tốt chế độ bảo hiểm y tế và các chương trình y tế quốc gia trong vùng đồng bào DTTS tại chỗ, nhất là chương trình dân số - kế hoạch hoá gia đình, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em. Tiếp tục củng cố mạng lưới y tế vùng đồng bào DTTS. Đẩy mạnh các hoạt động y tế dự phòng, vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường, góp phần phòng, chống các dịch bệnh.

Tăng nguồn đầu tư cho công tác phát triển giáo dục ở vùng có đồng đồng bào DTTS sinh sống. Phải có sự phối hợp đồng bộ giữa chính sách của Đảng và Nhà nước với hoạt động của ngành giáo dục và xã hội hoá giáo dục để toàn dân cùng quan tâm đóng góp cho sự nghiệp giáo dục ở vùng đồng bào DTTS.

Quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú; huy động nguồn lực hỗ trợ tổ chức các chương trình hiệu quả thiết thực nhằm đảm bảo tiếp sức cho các con em học sinh đồng bào DTTS được đến trường đầy đủ như chương trình “bếp ăn tình thương” ở các trường bán trú thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS.

Đào tạo đội ngũ giáo viên là người DTTS có trình độ cả về sự phạm và kiến thức cho từng vùng, từng dân tộc. Bên cạnh việc đào tạo, cần xây dựng chế độ đãi ngộ và sử dụng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để đội ngũ giáo viên yên tâm với nghề nghiệp, gắn bó với sự nghiệp "trồng người" trên địa bàn tỉnh.

Nghiên cứu ban hành các chính sách đặc thù đối với con em đồng bào các dân tộc sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học, nếu không thi được vào các trường trung cấp, cao đẳng, đại học thì bố trí cho đi học nghề và giải quyết công ăn, việc làm sau khi ra trường nhằm tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển ở các vùng dân tộc trong thời kỳ hội nhập hiện nay.

Tập trung kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy cơ quan làm công tác dân tộc từ cấp tỉnh đến địa phương. Cùng cố xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc đảm bảo đủ số lượng và chất lượng, để làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc quản lý, tổ chức thực hiện chương trình. Tiếp tục đổi mới công tác dân tộc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn hiện nay. Đổi mới công tác tổ chức, cán bộ của ngành công tác dân tộc, chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở. Quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực vùng DTTS.

### **7. Tăng cường công tác đào tạo nghề tạo việc làm; thực hiện các mô hình hướng dẫn chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số**

Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đào tạo nghề miễn phí và nhận lao động thuộc hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số vào làm việc để tăng thu nhập. Tăng cường các hoạt động hướng dẫn cách làm ăn cho đồng bào; tổ chức các lớp tập huấn khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư cho người dân thuộc hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng khó khăn để phát triển kinh tế hộ gia đình, góp phần giảm nghèo bền vững. Nâng cao hiệu quả công tác tập huấn thông qua hoạt động tham quan mô hình, điểm trình diễn tại địa phương, ruộng vườn, chuồng trại; giảng dạy bằng trực quan, cầm tay chỉ việc, trao đổi 2 chiều tại lớp tập huấn, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

Nâng cao chất lượng các cơ sở dạy nghề, nhất là dạy nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số. Khuyến khích và đa dạng hóa hình thức đào tạo nghề theo yêu cầu của thị trường lao động, thực hiện tốt hơn chính sách về dạy nghề cho lao động nông thôn, trong đó có lao động là người các dân tộc thiểu số (nghiên cứu, đào tạo những công việc có tính chất lâu dài, ổn định, phù hợp với phong tục tập quán người dân bản địa như: phát triển các nghề truyền thống: Dệt thổ cẩm, đan lát). Phát triển mạnh dịch vụ cung ứng lao động cho các doanh nghiệp ngoài tỉnh, gắn với đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động.

### **8. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch**

Để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cần quan tâm nhiều hơn đến phong tục, tập quán, thói quen canh tác

của người đồng bào DTTS, đặc điểm về dân số, điều kiện tự nhiên, địa hình, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả của chương trình.

Đẩy mạnh phong trào xây dựng đời sống văn hoá, xây dựng các mô hình hoạt động văn hoá - thông tin trong vùng đồng bào DTTS. Tăng thêm thời lượng và nâng cao chất lượng các hoạt động báo chí, phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc. Làm tốt công tác nghiên cứu, sưu tầm, giữ gìn, phát huy các giá trị, truyền thống tốt đẹp trong văn hoá của các dân tộc thiểu số, nhất là duy trì, phát triển các lễ hội truyền thống của đồng bào các DTTS trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Phát huy các lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa đặc trưng sinh thái bản địa phục vụ khai thác phát triển du lịch. Trong đó ưu tiên thu hút đầu tư và xây dựng các sản phẩm du lịch gắn với các điểm di sản của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, gắn với bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phát triển các ngành nghề thủ công, đan lát, dệt thổ cẩm nhằm tạo ra sản phẩm đặc thù phục vụ du lịch, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào DTTS nâng cao nguồn thu nhập bằng chính nghề truyền thống của dân tộc mình, vươn lên thoát nghèo bền vững.

### **9. Huy động và phân bổ nguồn lực, ưu tiên tập trung nguồn lực thực hiện các chính sách giảm nghèo đặc thù để đẩy nhanh công tác giảm nghèo bền vững vùng đồng bào DTTS**

Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, lồng ghép với các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, vốn của doanh nghiệp, vốn xã hội hóa để thực hiện đồng bộ các giải pháp, chính sách phát triển kinh tế - xã hội toàn diện vùng DTTS. Huy động các nguồn lực xã hội, phát huy vai trò, trách nhiệm, sự tham gia của người dân, đồng bào DTTS. Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững vùng DTTS; tăng cường huy động nguồn lực từ ngân sách địa phương, các nguồn huy động đóng góp tài trợ hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng và tham gia đóng góp của người dân, của đối tượng thụ hưởng.

Tăng cường nguồn vốn tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo DTTS theo mức vay tối đa theo quy định; đồng thời, gắn trách nhiệm, cam kết sử dụng nguồn vay vốn đúng mục đích, hiệu quả và tác động đến khả năng thoát nghèo của hộ nghèo. Thực hiện tốt chương trình, các chính sách hỗ trợ theo tinh thần "*Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, người dân tự lực vươn lên thoát nghèo*" nhằm phát huy tối đa nội lực nội tại của người đồng bào DTTS.

- Tiếp tục nghiên cứu ban hành hoặc kéo dài thực hiện các chính sách giảm nghèo đặc thù đối với đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã đạt được hiệu quả và tính khả thi cao trong thời gian qua, nhằm góp phần giải quyết "*rón nghèo*" của địa phương, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào DTTS tại chỗ nói riêng và đồng bào DTTS nói chung.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nội dung của Chương trình hành động, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa bằng quyết định, kế hoạch, cơ chế chính sách cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Các đảng đoàn, Ban cán sự đảng, các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động một cách thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương mình. Hàng năm tiến hành sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm để thực hiện Chương trình hành động có hiệu quả.

3. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các ban đảng của Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, theo dõi, kiểm tra giám sát, tham mưu cho Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ tổng hợp tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện theo quy định.

Trên đây là Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025 về nâng cao đời sống vật chất - tinh thần cho đồng bào DTTS tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025./.

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư,
- Các Ban Đảng TW,
- Văn phòng TW và Vụ Địa phương II,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng của tỉnh,
- Các ban đảng của Tỉnh ủy,
- HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu: Văn phòng Tỉnh ủy( ).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Ngô Thanh Danh**



## BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý

Dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết về nâng cao đời sống vật chất – tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 – 2025.

Stt	Đơn vị góp ý	Số văn bản	Ngày ban hành	Nội dung góp ý và giải trình
1	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	220/BQLKCN-VP	23/3/2021	Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo
2	Ban Dân tộc tỉnh	201/BDT-NV	25/3/2021	Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo
3	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	56/PTTH-TCHC	25/3/2021	<p>Đề nghị chỉ tiêu: 100% đồng-bào DTTS được xem truyền hình và nghe đài phát thanh cần giảm xuống còn 90-95%.</p> <p><b>Giải trình:</b> Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu nội dung góp ý và chỉnh sửa hoàn thiện.</p>
4	Ban Nội chính Tỉnh ủy	139-CV/BNCTU	26/3/2021	<p>- Trong phần I – tình hình chung đề nghị bỏ mục 1,2,3.</p> <p>- Đề nghị bỏ phần III – phạm vi, đối tượng, vì bản thân tên của Chương trình đã thể hiện rõ phạm vi, đối tượng.</p> <p>- Trong phần IV, đề nghị bỏ mục 3, sửa mục 4 thành : “<i>Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban của Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, theo dõi, kiểm tra giám sát, tham mưu cho Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Chương trình này; định kỳ tổng hợp tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện theo quy định</i>”.</p> <p><b>Giải trình:</b> Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu nội dung góp ý và chỉnh sửa hoàn thiện. Tuy nhiên, tại phần III phạm vi, đối tượng cần thể hiện rõ ràng, cụ thể để triển khai Chương trình đúng đối tượng và mang tính khả thi, đồng bộ, vì vậy cơ quan soạn thảo đề nghị nên giữ nguyên phần III để đảm bảo cấu trúc cơ bản của dự thảo Chương trình và đảm bảo tính rõ ràng, cụ thể của phạm vi</p>

					và đối tượng khi triển khai thực hiện.
5	Sở Giao Thông Vận tải	375/SGTVT-VP	26/3/2021		Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	407/SGDDĐT-GDTCCTT	26/3/2021		Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo và đề nghị sửa lại ý nhỏ trong phần mục tiêu: “ <i>Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi chiếm tỷ lệ trên 98%</i> ” thành “ <i>Duy trì .....đạt tỷ lệ từ 99% trở lên</i> ”.
7	Sở Thông tin và Truyền thông	272/STTTT-VP	26/3/2021		Thống nhất với nội dung của Dự thảo
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	574/STNMT-QHGD	25/3/2021		Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo
9	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	348/SVHTTDL-VP	26/3/2021		<p>- Đề nghị sửa tiêu chí: “ Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm trên 3%” thành “ Bình quân hằng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 2%, riêng đồng bào DTTS tại chỗ giảm trên 4%”.</p> <p>- Tại phần IV, nhiệm vụ, giải pháp, cần chỉnh sửa: “Phát huy các lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa đặc trưng sinh thái bản địa phục vụ khai thác phát triển du lịch. Trong đó ưu tiên thu hút đầu tư và xây dựng các sản phẩm du lịch gắn với các điểm di sản của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, gắn với bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phát triển các ngành nghề thủ công, đan lát, dệt thổ cẩm nhằm tạo ra sản phẩm đặc thù phục vụ du lịch, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào DTTS nâng cao nguồn thu nhập bằng chính nghề truyền thống của dân tộc mình, vươn lên thoát nghèo bền vững”.</p> <p><b>Giải trình:</b> Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu nội dung góp ý và chỉnh sửa hoàn thiện. Về chỉ tiêu giảm nghèo được đề ra tại Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII đề cập đến chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo chung là 2% và giảm nghèo cho đồng bào DTTS Tại chỗ là 4% trở lên, còn tại chỉ tiêu của Dự thảo</p>

				<p>Chương trình đề ra là chỉ tiêu giảm nghèo cho đồng bào DTTS chung (không chỉ riêng DTTS tại chỗ) với chỉ tiêu giảm từ 3% trở lên đúng với chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch số 179-KH/TU ngày 10/9/2020 của Tỉnh ủy, về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới.</p> <p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo cần thuyết minh rõ cơ sở pháp lý để xây dựng các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025, làm cơ sở cho các ngành, các cấp nghiên cứu góp ý cho phù hợp với tình hình thực tế. Mặt khác, hiện nay Trung ương đã phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, nhằm đảm bảo thực hiện đồng bộ đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia nêu trên để bổ sung vào dự thảo Chương trình cho đầy đủ.</p> <p>- Tại tiết 1 khoản 9, Mục IV của dự thảo đề nghị sửa cụm từ “<i>Bổ tri ngân sách địa phương dành từ 3 - 5%</i>” thành “<i>Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương</i>”.</p> <p><b>Giải trình:</b> Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu nội dung góp ý và chỉnh sửa hoàn thiện.</p>
10	Sở Tài chính	559/STC-QLNS	29/3/2021	
11	Sở Tư pháp	326/STP-VBPBPL	29/3/2021	<p>Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo</p>
12	Sở Công thương	359/SCT-VP	30/3/2021	<p>Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo</p>
13	Sở Y tế	613/SYT-NVYD	29/3/2021	<p>Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo, tuy nhiên đơn vị soạn thảo cần bổ sung các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025 về chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình và giám ty lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em để làm cơ sở cho các đơn vị quan tâm, theo dõi thực hiện.</p> <p><b>Giải trình:</b> Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu nội dung góp ý và chỉnh sửa hoàn thiện.</p>
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	573/SNN-PTNT	26/3/2021	<p>Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo</p>

15	Sở Khoa học và Công nghệ	252/SKHHCN-VP	31/3/2021	Thông nhất với nội dung của bản Dự thảo
16	Sở Xây dựng	584/SXD-HT&QLN	01/4/2021	Thông nhất với nội dung của bản Dự thảo
17	Sở Kế hoạch và Đầu tư	541/SKH-QLN	30/3/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về thành phần văn bản trình: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung dự thảo Tờ trình của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trong đó cần nêu rõ thuận lợi, khó khăn trong chính sách dân tộc, xác định rõ được mục tiêu phải đạt được đến năm 2025 và đề ra các giải pháp để thực hiện.</li> <li>- Về nội dung dự thảo: Sở Kế hoạch và Đầu tư cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo. Tuy nhiên, về phân nhiệm vụ và giải pháp: đề nghị cơ quan soạn thảo đưa ra các giải pháp tập trung để giải quyết cơ bản những khó khăn, hạn chế đã chỉ ra; đồng thời nhiệm vụ và giải pháp phải sát với tình hình thực tiễn để đạt được mục tiêu đến năm 2025.</li> </ul> <p><b>Giải trình:</b> Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu nội dung góp ý và chỉnh sửa hoàn thiện.</p>
18	Thanh tra tỉnh	284/TTr-VP	29/3/2021	Thông nhất với nội dung của bản Dự thảo
19	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	105-CV/UBKTTU	30/3/2021	Thông nhất với nội dung của bản Dự thảo
20	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	301-CV/BTCTU	31/3/2021	Thông nhất với nội dung của bản Dự thảo
21	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	250/CV-BTGTV	31/3/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ bản thống nhất với nội dung Dự thảo.</li> <li>- Về bố cục văn bản:</li> <li>+ Phần I nên đánh giá khái quát, không đề cập nguyên nhân chủ quan, khách quan</li> <li>+ Không đề cập phần III (Phạm vi, đối tượng) vào văn bản.</li> <li>- Về nội dung văn bản:</li> <li>+ Mục 2 (mục tiêu tổng quát) nên đề cập gắn với thực hiện hiệu quả của Chương trình, dự án như: đề án giảm nghèo bền vững, chương trình 134, chương trình xây dựng nông thôn mới...</li> <li>+ Mục 1 và 4 phần V nên gộp thành một, đồng thời bổ sung cơ</li> </ul>

				<p>quan tổ chức thực hiện (Ban Dân vận Tỉnh ủy và Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh)</p> <p>+ Về các chỉ tiêu phân đấu đến năm 2025 cần bám sát Kế hoạch số 179-KH/TU ngày 10/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.</p> <p>+ Đối với nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung nghiên cứu đề xuất các nhóm nhiệm vụ giải pháp ưu tiên, có tính khả thi và phù hợp với nguồn lực của địa phương để phân đấu thực hiện được.</p> <p><b>Giải trình:</b> Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu nội dung góp ý và chỉnh sửa hoàn thiện.</p>
22	Thành phố Gia Nghĩa	652/UBND-LĐTBXH	25/3/2021	Thông nhất với nội dung của bản Dự thảo
23	Huyện Tuy Đức	464/UBND-LĐ	25/3/2021	Thông nhất với nội dung của bản Dự thảo
24	Huyện Đắk Mil	478/UBND-DT	29/3/2021	Thông nhất với nội dung của bản Dự thảo
25	Huyện Đắk Song	1256/UBND-LĐTBXH	29/3/2021	Thông nhất với nội dung của bản Dự thảo
26	Huyện Đắk Glong	782/UBND-LĐTBXH	29/3/2021	Thông nhất với nội dung của bản Dự thảo
27	Huyện Đắk R'Lấp	362/UBND-TH	01/4/2021	Thông nhất với nội dung của bản Dự thảo
28	Huyện Krông Nô	591/UBND-LĐTBXH	06/4/2021	Thông nhất với nội dung của bản Dự thảo

